TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ CHƠN THÀNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: **05**/2023/DS-ST
Ngày: 22/3/2023
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng mua bán"*.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Mạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Thu An
Bà Hồ Thị Xuân Thiều

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hồ Phương Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị LệThu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 66/2022/TLST-DS ngày 18/7/2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXX - DS ngày 13/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn L, sinh năm 1970; Trú tại: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An (Có mặt).

Bị đơn: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1979; Trú tại: Quốc lộ A, tổ I, khu phố T, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Văn L1 bày:

Ông L là người làm nghề nuôi gà lấy trứng nên cần nguồn gà hậu bị. Thông qua người quengiới thiệu, ông L đã liên hệ với ông Trần Ngọc T để mua gà. Ngày 17/3/2022, ông L và ông Trần Ngọc T thỏa thuận mua bán 5.600 con gà hậu bị với giá 125.000đ/con, tổng giá trị hợp đồng là 700.000.000 đồng (5.600 x 125.000 = 700.000.000 đồng). Sau khi thống nhất về số lượng và giá cả xong thì ông L đã thanh toán cho ông T số tiền 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng) bằng tiền mặt, do nhận gà và thanh toán tiền ngay nên hai bên không ghi giấy tờ gì. Tuy nhiên, ngày 17/3/2022 xe của ông L chỉ chở được 4.160 con gà nên ông T có hẹn với ông L 3 ngày sau, tức là ngày 20/3/2022 sẽ giao hết số gà còn lại cho ông L là 1.440 con. Đúng ngày 20/3/2022 như đã hẹn, ôngLắm cho xe đến bắt số gà còn lại nhưng khi đến trại gà thì chỉ còn 300 con gà và gà cũng không đạt tiêu chuẩn nên xe phải quay về, ông L gọi điện thoại báo cho ông T thì ông T tiếp tục hẹn lại ngày 21/3/2022 sẽ giao đủ số gà còn thiếu, nhưng do hàng chưa có nên ông T vẫn chưa giao cho ôngLắm, giá trị số gà ông T chưa giao cho ông L là 5.600 - 4.160 = 1.440 con gà, với giá 125.000đ/con, tương ứng với số tiền là 180.000.000 đồng.

Đến ngày 21/3/2022 ông T thông báo với ông L sẽ có đợt hàng mới khoảng 40.000 con gà nên ông L tiếp tục đặt mua thêm đợt hai với số lượng 1.400 con gà, với mức giá 125.000đ/con. Tổng giá trị hợp đồng đợt hai là 175.000.000 đồng. Lần giao dịch thứ hai này, ông T yêu cầu ông L chuyển tiền vào số tài khoản 050059783987 - ngân hàng S - chi nhánh phòng G, tỉnh Đồng Nai, đứng tên Trần Ngọc T và trong ngày 21/3/2022, ông L đã chuyển thêm số tiền 175.000.000 đồng. Tổng số tiền ông L đã thanh toán cho ông T trong hai đợt là 355.000.000 đồng nhưng ông T không thực hiện việc giao gà cho ông L như thoả thuận. Ông L đã nhiều lần yêu cầu ông T trả lại tiền, ông T chỉ hứa hẹn mà không trả nên ông L khởi kiện yêu cầu Toà án buộc ông T có nghĩa vụ trả cho ông lắm số tiền 355.000.000 đồng, ông L không yêu cầu trả lãi.

Qúa trình giải quyết vụ án ông Trần Ngọc T trình bày:

Qúa trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt cho ông T thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập ông T đến Toà án làm việc, tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; triệu tập ông T tham gia phiên toà nhưng ông T đều văng mặt không có lý do. Vì vậy, Toà án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu nào của ông T đối với yêu cầu khởi kiện của ông L.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông L có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không giao nộp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Bị đơn ông T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Việc chấp hành theo quy định pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử:

Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc chấp hành theo quy định pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc chấp hành theo quy định pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án:

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy giữa ông L và ông T có thoả thuận mua bán gà vào các ngày 17/3/2022 và 21/3/2022, số lượng gà hai bên thoả thuận mua bán là 7000 con (5.600 con đợt 01 + 1400 con đợt 02), tổng số tiền là 875.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông T chỉ mới giao cho ông L số lượng gà là 4.160 con, tương ứng với số tiền 520.000.000 đồng. Số gà còn lại là 2840 con, tương ứng với số tiền 355.000.000 đồng thì ông T không giao cho ông L. Xét thấy, quá trình thực hiện hợp đồng mua bán gà với ông L, ông T đã vi phạm hợp đồng, khi Toà án giải quyết vụ án mặc dù đã nhiều lần triệu tập ông T đến làm việc, trình bày ý kiến nhưng ông T không hợp tác, như vậy ông T đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình nên căn cứ vào ý kiến của ông L, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xem xét giải quyết vụ án.

Từ nhận định trên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 116; 119; 385; 427; 428; 430; 431; 433; 436, 437 Bộ luật dân sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông L, huỷ một phần hợp đồng mua bán gà ngày 17/3/2022 và toàn bộ hợp đồng mua bán gà ngày 21/3/2022 giữa ông L và ông T, buộc ông T có nghĩa vụ phải trả lại cho ông L số tiền 355.000.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc ông T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông L yêu cầu bị đơn ông T trả lại số tiền ông L đã thanh toán tiền mua gà nhưng ông T không thực hiện việc giao gà như thoả thuận. Do

vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn ông T có nơi cư trú tại khu phố T, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dânthị xã C, tỉnh Bình Phước.

[1.3]. Về sự vắng mặt của bị đơn ông T: Bị đơn ông T đã được toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về hợp đồng mua bán gà: Theo nội dung trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, căn cứ vào các tài liệu là đoạn ghi âm ghi nhận lời nói của ông T, căn cứ vào chứng từ ông L chuyển tiền vào tài khoản của ông T ngày 21//3/2022, Hội đồng xét xử có cơ sở để khẳng định giữa ông L và ông T có giao kết hợp đồng mua bán gà, hình thức hợp đồng bằng miệng vào các ngày 17/3/2022 và ngày 21/3/2022 là có thật.

[2.2]. Về số lượng gà mua bán, giá và số lượng gà giao nhận giữa các bên: Ông L cho rằng số lượng gà ông L đặt mua của ông T vào ngày 17/3/2022 là 5.600 con, có giá là 125.000đồng/con, tổng giá trị hợp đồng là 700.000.000 đồng, ông L đã thanh toán toàn bộ số tiền trên bằng tiền mặt vào ngày 17/3/20220 và ông T đã đã giao cho ông L 4.160 con, tương ứng với số tiền 520.000.000 đồng ngày trong ngày 17/3/2022, số gà còn lại là 1.440 con, tương ứng với số tiền 180.000.000 đồng ông T hẹn giao cho ông L vào ngày 20/3/2022 nhưng ông T không thực hiện giao gà như đã cam kết. Đến ngày 21/3/2022 ông L tiếp tục đặt mua thêm của ông T số lượng1.400 con gà, giá 125.000 đồng/con, tổng giá trị hợp đồng đợt hai là 175.000.000 đồng, số tiền này ông L đã chuyển vào số tài khoản 050059783987 - Ngân hàng S - chi nhánh phòng G, tỉnh Đồng Nai, ông T đã nhận đủ tiền nhưng không giao gà cho ông L như các bên đã thoả thuận. Như vậy, tổng số tiền ông T đã nhận của ông L trong hai đợt bán gà đối với số lượng gà ông T chưa giao cho ông L là 355.000.000 đồng, tương ứng với giá trị của 2840 con. Sau khi thụ lý vụ án theo yêu cầu khởi kiện của ông L, Toà án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án số 66/TB-TLVA ngày 18/7/2022 cho ông T biết về nội dung khởi kiện và số tiền ông L yêu cầu ông T thanh toán, ông T có quyền và nghĩa vụ trình bày các ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của ông L nhưng ông T không có ý kiến thừa nhận hay phản đối. Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã nhiều lần triệu tập ông T đến làm việc, tham gia phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, tham gia phiên toà nhưng ông T đều vắng mặt, không có thiện chí hợp tác nên Toà án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu nào của ông T. Như vậy, ông T đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình đối với yêu

cầu khởi kiện của ông L. Theo lời trình bày của ông L, nội dung lời thoại của ông T thể hiện tại bản ghi âm do ông L giao nộp, chứng từ ông L chuyển tiền cho ông T qua tài khoản ngân hàng ngày 21/3/2022 và như nhận định tại mục [2.1], Hội đồng xét xử có cơ sở để khẳng định giữa ông L và ông T có giao kết hợp đồng mua bán gà như nói trên là có thật, ông L đã thanh toán cho ông T tổng số tiền 875.000.000 đồng vào các ngày 17 và 21 tháng 3 năm 2022, tương ứng với giá trị của 7000 con gà mà ông L đã đặt mua của ông T vào các ngày 17 và 21 tháng 3 năm 2022, ông T đã giao cho ông L 4160 con gà vào ngày 17/3/2022, tương ứng số tiền 520.000.000 đồng, còn lại 2840 con gà ông T không giao cho ông L, tương ứng với số tiền 355.000.000 đồng. Ông T đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ giao 2840 con gà cho ông L như thoả thuận nên cần huỷ một phần hợp đồng mua bán gà ngày 17/3/2022 và toàn bộ hợp đồng mua bán gà ngày 21/3/202 giữa ông L và ông T, buộc ông T có nghĩa vụ phải trả lại cho ông L tổng số tiền 355.000.000 đồng, yêu cầu khởi kiện của ông L là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành: Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông L được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông L không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông L số tiền tạm ứng án phí 8.875.000 đồng đã nộp tại biên lại thu tiền số 0011896 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Ông T phải chịu án phí có giá ngạch với số tiền là 17.750.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, Điều 147, 244; 266; 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 116; 119; 385; 427; 428; 430; 431; 433; 436, 437 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn L:

- Huỷ một phần hợp đồng mua bán gà ngày 17/3/2022 và huỷ hợp đồng mua bán gà ngày 21/3/2022 giữa ông Trần Văn L và ông Trần Ngọc T.

- Buộc ông Trần Ngọc T có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Trần Văn L số tiền là 355.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Ngọc T phải chịu án phí với số tiền là 17.750.000 đồng. Ông Trần Văn L không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông L số tiền 8.875.000 đồng đã nộp tại biên lại thu tiền số 0011896 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Quốc Mạnh